

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN HÀ QUẢNG (ĐỢT 3)

(Kèm theo Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)						Địa điểm (cấp xã)	Số thửa	Số tờ bản đồ	Công trình đăng ký mới	Căn cứ pháp lý
				Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Đất khác					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Trường mầm non Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	0,1981	-	0,1981	-	-	-	-	0,1981	xã Trường Hà	tờ 40: 454, 456, 457	40	2024	(1) Văn bản 01/2024/PĐ ngày 08/6/2024 của Công ty cổ phần cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh V/v đăng ký tài trợ xây dựng trường mầm non Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng (2) Văn bản số 1964/UBND-GDĐT ngày 25/6/2024 của UBND huyện Hà Quảng V/v nhất trí tiếp nhận nguồn tài trợ và bàn giao mặt bằng để xây dựng công trình trường mầm non Pác Bó (3) Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 25/9/2024 của HĐND tỉnh Cao Bằng (4) Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 25/9/2024 của HĐND tỉnh Cao Bằng
	Tổng cộng	0,1981	-	0,1981	-	-	-	-	0,1981					

BIỂU BỔ SUNG CHỈ TIÊU CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN HÀ QUẢNG (ĐỢT 3)

(Kèm theo Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng)

[illegible]

		0,5879		0,0400		0,5479	63, 68, 66, 78, 98, 71, 55, 54, 52, 19, 49, 30, 10, 2, 1	tờ 63: 51, 60, tờ 68: 2, tờ 66: 75, tờ 78: 138, 127, 169 (tách từ 29), 18, 24, 4, 18, tờ 98: 51, tờ 71: 56, tờ 55: 91, 71, 80, tờ 54: 62, tờ 52: 5, tờ 19: 25, tờ 49: 12, 15, 13, tờ 30: 23 (tách từ 21), tờ 10: 8, 34, 36, tờ 2: 22, 61, 146 tờ 1: 79	Xã Yên Sơn	Báo cáo số 465/BC-UBND ngày 19/7/2024 của UBND xã Yên Sơn
		0,2033	0,1399			0,0634	86, 104, 194, 193, 175, 206, 151, 172	tờ 86: 201, 269 (tách từ 84) tờ 104: 26, tờ 194: 41, tờ 193: 12, tờ 175: 56, 57, 58, tờ 206: 6, tờ 151: 183, tờ 172: 121	Xã Lương Thông	Danh sách đăng ký có xác nhận của UBND cấp xã
3	Chuyển MĐSDĐ từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp (đất thương mại dịch vụ)	0,1952	0,1502			0,0450	56, 52, 50	tờ 56: 224, 127, 182, tờ 52: 17, tờ 50: 81	Xã Trường Hà	Báo cáo số 368/BC-UBND ngày 23/7/2024 của UBND xã Trường Hà
II	Chỉ tiêu giao đất									
	Giao đất ở nông thôn	0,0400					2 2 (61,22)		Xã Yên Sơn	(1). Quyết định số 3780/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Hà Quảng về việc phê duyệt danh sách 774 hộ nghèo có khó khăn về nhà ở được hỗ trợ làm mới, sửa chữa nhà ở năm 2021; (2). Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 của UBND huyện Hà Quảng về việc phê duyệt điều chỉnh danh sách các hộ thực hiện theo Đề án “Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG (ĐỢT 3)

(Kèm theo Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Cao Bằng)

NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH SỐ 251/QĐ-UBND NGÀY 05/3/2024											NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG								Vị trí thực hiện			Lý do, Căn cứ điều chỉnh	
ST T	Tên công trình, dự án	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)						Địa điểm (cấp xã)	Tên công trình, dự án	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)						Địa điểm (cấp xã)	Số thửa		Số tờ bản đồ
				Diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Đất khác					Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	Đất khác				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
I	Công trình được HĐND tỉnh thông qua																						
1	Cải tạo, nâng cấp đường từ thị trấn Xuân Hòa - thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	14,4670	-	14,4670	2,7980	9,4340	-	-	2,2350	TT Xuân Hòa	Cải tạo, nâng cấp đường từ thị trấn Xuân Hòa - thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	16,9542	14,467	16,9542	2,8489	11,7694	-	-	2,3359	TT Xuân Hòa	Các thửa bổ sung: tờ 162: 48, 99; tờ 163: 65;	dc29, 30, 31, 37, 38, 39, 43, 44, 45, 49, 50, 162, 163	(1) Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 30/5/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt dự án; Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt điều chỉnh dự án. (2) Văn bản số 778/BQLDA-QLDA ngày 05/8/2024 của Ban quản lý dự án giao thông tỉnh Cao Bằng V/v đăng ký bổ sung danh mục công trình dự án vào kế hoạch sử dụng đất năm 2024 (3) Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 25/9/2024 của HĐND tỉnh Cao Bằng (4) Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 25/9/2024 của HĐND tỉnh Cao Bằng
		11,2740	-	11,2740	0,5950	4,3430	-	-	6,3360	xã Quý Quân		14,0584	11,274	14,0584	0,6547	6,8939	-	-	6,5098	xã Quý Quân	Các thửa bổ sung: tờ 1: 360, 400, 415, 419; tờ 22: 369, 372, 373; tờ 27: 155, 156, 157, 159, 160, 165, 166, 167;	dc 1, 16, 17, 20, 21, 22, 25, 32, 27, 38, 43, 44, 49, 57, 66, 72	
		8,4560	-	8,4560	0,1280	3,7400	-	-	4,5880	xã Đa Thông		10,0678	8,456	10,0678	0,1280	4,2483	-	-	5,6915	xã Đa Thông	Các thửa bổ sung: tờ 2: 85, 91, 93; tờ 17: 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 61, 62, 63;	dc 162, 163, 164, 171, 172, 173, 174, 2, 17	
		3,7910	-	3,7910	0,0730	1,0530	-	-	2,6650	TT Thông Nông		3,7910	3,791	3,7910	0,0730	1,0530	-	-	2,6650	TT Thông Nông	tờ dc1: 1,2,3,4,5,6,7,10,11,12... tờ dc27: 16,20,24,25,26,27... tờ dc28: 57,58,59,60,65,66,67,68... tờ 29:	dc 1, 27, 28, 29, 52, 53, 54, 58, 59	
	Tổng cộng	37,9880	-	37,9880					15,8240			44,8714	37,988	44,8714	3,7046	23,9646	-	-	17,2022				